



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 - 2027
TRƯỜNG THPT THỰC HÀNH SƯ PHẠM

(Kèm theo Quyết định số 4050/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Đại học Cần Thơ)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
1	240009	Nguyễn Ngọc Phương Anh	17/07/2011	x	Trường THCS An Thới	9,5	9,5	9,85				28,85	Trúng tuyển
2	240107	Nguyễn Ngọc Minh Kiều	13/12/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	9	9,75	9,85				28,6	Trúng tuyển
3	10113	Đặng Thư Cát	23/08/2011	x	Trường THCS Châu Văn Liêm	9	9,5	10				28,5	Trúng tuyển
4	240025	Phùng Ngọc Gia Bình	12/7/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,75	9,75	10				28,5	Trúng tuyển
5	240060	Nguyễn Hiếu Hân	28/12/2011	x	Trường THCS Chu Văn An	8,5	10	10				28,5	Trúng tuyển
6	240103	Lê Ngọc Minh Khuê	2/10/2011	x	Trường THCS An Thới	8,5	9,75	9,75			0,5	28,5	Trúng tuyển
7	240191	Võ Đặng Đan Thảo	30/09/2011	x	Thí sinh tự do	8,75	9,75	10				28,5	Trúng tuyển
8	240197	Nguyễn Hữu Thiện	13/05/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8,75	9,75	10				28,5	Trúng tuyển
9	240151	Nguyễn Hoàng Nguyên	5/9/2011		Trường THCS An Khánh	9	9,3	10				28,3	Trúng tuyển
10	240198	Nguyễn Ngọc Hà Thơ	1/3/2011	x	Trường THCS Trà An	9	9,55	9,75				28,3	Trúng tuyển
11	240052	Ngô Bích Hà	12/1/2011	x	Trường THCS An Thới	9	9,25	10				28,25	Trúng tuyển
12	240080	Lê Hoàng Khang	14/09/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,75	9,75	9,75				28,25	Trúng tuyển
13	240110	Huỳnh Trúc Lam	3/8/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	9	9,25	10				28,25	Trúng tuyển
14	240232	Chu Thị Khánh Vân	13/12/2011	x	Trường THCS An Khánh	9	9,5	9,75				28,25	Trúng tuyển
15	240094	Nguyễn Lâm Yến Khoa	7/6/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	9	9,5	9,7				28,2	Trúng tuyển
16	240142	Đỗ Minh Ngọc	31/10/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	9	9,5	9,7				28,2	Trúng tuyển
17	240008	Võ Ngọc Minh Anh	23/12/2011	x	Trường THCS An Khánh	9,25	9,3	9,6				28,15	Trúng tuyển
18	240010	Trương Nguyễn Hồng Anh	2/9/2011	x	Thí sinh tự do	9,25	9,25	9,55				28,05	Trúng tuyển
19	240183	Lâm Ngọc Nhã Quỳnh	2/2/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,75	9,25	10				28	Trúng tuyển
20	240196	Nguyễn Ngọc Minh Thi	15/09/2011	x	Trường THCS An Thới	8,75	9,5	9,7				27,95	Trúng tuyển
21	10918	Nguyễn Lê Kiến Văn	27/11/2011		Trường THCS Thới Long	7,83	9,25	9,85		1		27,93	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
22	10898	Nguyễn Đoàn Cát Tường	5/3/2011	x	Trường THCS Chu Văn An	8,5	9,55	9,85				27,9	Trúng tuyển
23	240030	Lý Bảo Châu	22/02/2011	x	Trường THCS An Khánh	8,75	9,5	9,6				27,85	Trúng tuyển
24	10392	Lương Gia Linh	16/09/2011	x	Trường THCS Long Xuyên	8,25	9,75	9,7				27,7	Trúng tuyển
25	240067	Nguyễn Gia Hưng	9/11/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8	9,5	9,2		1		27,7	Trúng tuyển
26	240119	Lê Diệp Mai	28/10/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	9	9	9,7				27,7	Trúng tuyển
27	240056	Dương Gia Hân	29/09/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,5	9,25	9,85				27,6	Trúng tuyển
28	240068	Võ Phúc Hưng	7/5/2011		Trường THCS An Khánh	8	9,75	9,85				27,6	Trúng tuyển
29	240121	Đinh Trần Xuân Mai	5/3/2011	x	Trường THCS An Thới	9,25	8,75	9,6				27,6	Trúng tuyển
30	240140	Bùi Bảo Ngọc	23/03/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	9,25	8,6	9,7				27,55	Trúng tuyển
31	240023	La Quốc Bảo	29/03/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8,5	9	10				27,5	Trúng tuyển
32	240079	Phan Hồ Gia Khang	29/06/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8	9,5	10				27,5	Trúng tuyển
33	240100	Huỳnh Minh Khôi	16/09/2011		Trường THCS Trần Hưng Đạo	8,75	9	9,75				27,5	Trúng tuyển
34	240201	Thạch Ngọc Anh Thư	3/2/2011	x	Trường THCS Thuận An	9	8,25	9,25		1		27,5	Trúng tuyển
35	10591	Lê Ngọc Quỳnh Như	22/02/2011	x	Trường THCS Mỹ Khánh	8	9,75	9,7				27,45	Trúng tuyển
36	240133	Lê Võ Kim Ngân	23/01/2011	x	Trường THCS Giai Xuân	8,25	9,5	9,7				27,45	Trúng tuyển
37	240164	Huỳnh An Nhiên	12/4/2011	x	Trường THCS An Thới	8,25	9,5	9,7				27,45	Trúng tuyển
38	240242	Lê Nguyễn Tường Vy	31/03/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,5	9,05	9,85				27,4	Trúng tuyển
39	240146	Hoàng Xuân Hồng Ngọc	25/02/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,75	8,75	9,85				27,35	Trúng tuyển
40	10827	Nguyễn Mậu Bảo Trâm	10/10/2011	x	Trường THCS An Hòa 1	8,5	9,25	9,55				27,3	Trúng tuyển
41	240084	Ngô Kim Khánh	17/11/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,5	9,5	8,3		1		27,3	Trúng tuyển
42	240149	Lý Gia Nguyên	25/03/2011		Trường THCS Trần Ngọc Quế	7,91	9,25	9,1		1		27,26	Trúng tuyển
43	10312	Nguyễn Hoàng Nhật Khánh	30/08/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,5	9,75	10				27,25	Trúng tuyển
44	240065	Võ Nguyễn Thái Hòa	28/03/2011		Trường THCS An Khánh	8,5	8,75	10				27,25	Trúng tuyển
45	240135	Võ Ngọc Quỳnh Nghi	7/7/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,5	9,3	9,45				27,25	Trúng tuyển
46	240176	Hồ Thủy Trúc Phương	29/05/2011	x	Trường THCS An Thới	9,25	8,5	9,5				27,25	Trúng tuyển
47	240105	Trịnh Trung Kiên	22/10/2011		Trường THCS An Khánh	8,5	9,5	9,2				27,2	Trúng tuyển
48	240193	Thái Ngọc Thảo	11/8/2011	x	Trường THCS Trà An	8,75	9,5	8,95				27,2	Trúng tuyển
49	10434	Cao Bình Minh	18/05/2011		Trường THCS Trà An	9,25	8,3	9,6				27,15	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
50	10906	Trần Nguyễn Cát Tường	8/5/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,5	9,25	9,35				27,1	Trúng tuyển
51	10942	Lê Nguyễn Thảo Vy	27/09/2011	x	Trường THCS Trần Ngọc Quế	8,5	9	9,6				27,1	Trúng tuyển
52	240186	Phan Thông Tấn	2/3/2011		Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,75	8,5	9,85				27,1	Trúng tuyển
53	10153	Châu Kỳ Duyên	26/12/2011	x	Trường THCS Châu Văn Liêm	8,25	8,7	9,1			1	27,05	Trúng tuyển
54	240137	Đặng Chí Nghĩa	11/1/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,25	9,25	9,55				27,05	Trúng tuyển
55	10822	Nguyễn Minh Toàn	4/8/2011		Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,75	9,5	9,75				27	Trúng tuyển
56	240045	Nguyễn Tường Duyên	25/11/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,75	8,35	9,85				26,95	Trúng tuyển
57	240047	Nguyễn Minh Đăng	16/10/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,5	9,55	9,85				26,9	Trúng tuyển
58	10019	Đỗ Văn Vĩnh An	1/1/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	9	9,6			0,5	26,85	Trúng tuyển
59	10562	Lê Thành Nhân	7/1/2011		Trường THCS An Thới	7,75	9,5	9,6				26,85	Trúng tuyển
60	10929	Lê Quang Vinh	4/12/2011		Trường THCS Chu Văn An	8	8,5	9,35		1		26,85	Trúng tuyển
61	240022	Nguyễn Phúc Bảo	27/01/2011		Trường THCS An Khánh	8	9	9,85				26,85	Trúng tuyển
62	240046	Nguyễn Hải Đăng	23/01/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8	9,25	9,6				26,85	Trúng tuyển
63	240070	Tăng Quốc Hưng	10/9/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8,5	9	9,35				26,85	Trúng tuyển
64	240071	Nguyễn Sỹ Hưng	8/10/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8,25	8,75	9,85				26,85	Trúng tuyển
65	240088	Trần Trọng Khiêm	11/7/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8,75	8,55	9,55				26,85	Trúng tuyển
66	240190	Nguyễn Trần Nguyệt Thanh	19/07/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,25	8,6	10				26,85	Trúng tuyển
67	240192	Trần Minh Hà Thảo	13/12/2011	x	Trường THCS An Khánh	8,5	9	9,35				26,85	Trúng tuyển
68	240216	Huỳnh Minh Triết	9/7/2011		Trường THCS Châu Văn Liêm	7,25	9,75	9,85				26,85	Trúng tuyển
69	10178	Trang Hoàng Hồng Đức	16/10/2011		Trường THCS Phú Thứ	7,5	9,25	10				26,75	Trúng tuyển
70	10882	Hoàng Anh Tuấn	25/08/2011		Trường THCS Trần Ngọc Quế	7,75	9,5	9,45				26,7	Trúng tuyển
71	240032	Đỗ Minh Châu	9/2/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,25	8,75	9,7				26,7	Trúng tuyển
72	240089	Võ Quang Khiết	12/8/2011		Trường THCS Thuận Hưng	8	9	9,7				26,7	Trúng tuyển
73	240131	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	1/5/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	9	8,85	8,85				26,7	Trúng tuyển
74	240162	Trần Huệ Nhi	31/07/2011	x	Thí sinh tự do	8,25	8,75	9,7				26,7	Trúng tuyển
75	240182	Lâm Kiến Quốc	3/7/2011		Trường THCS Thới Bình	8,25	7,85	9,6		1		26,7	Trúng tuyển
76	240213	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	1/4/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8	9	9,7				26,7	Trúng tuyển
77	10289	Vũ Duy Khang	23/06/2011		Trường THCS An Hòa 1	8,25	8,5	9,85				26,6	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
78	10498	Trần Tường Nghi	8/10/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	8,5	8,8	9,3				26,6	Trúng tuyển
79	240082	Lưu Triệu Khang	10/10/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,5	9,25	9,85				26,6	Trúng tuyển
80	240169	Trần Hoàng Phú	10/11/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	8,85	10				26,6	Trúng tuyển
81	10751	Vũ Đức Thiện	25/01/2011		Trường THCS An Thới	7,25	9,75	9,55				26,55	Trúng tuyển
82	240059	Quách Gia Hân	13/11/2011	x	Trường THCS Lê Bình	7,5	9,5	9,55				26,55	Trúng tuyển
83	240112	Nguyễn Phúc Nhã Linh	16/05/2011	x	Trường THCS Lê Bình	9	8,25	9,3				26,55	Trúng tuyển
84	240154	Lê Ngô Thảo Nguyên	15/09/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,25	9,25	9,05				26,55	Trúng tuyển
85	240158	Nguyễn Trần Đăng Nguyên	26/11/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8	8,8	9,75				26,55	Trúng tuyển
86	240035	Nguyễn Thái Bảo Châu	24/12/2011	x	Trường THCS An Khánh	8	8,5	10				26,5	Trúng tuyển
87	240058	Nguyễn Gia Hân	9/1/2011	x	Trường THCS Thị Trấn Phong Điền	7,75	8,25	10			0,5	26,5	Trúng tuyển
88	240095	Huỳnh Anh Khôi	18/07/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8	9,25	9,2				26,45	Trúng tuyển
89	240195	Nguyễn Tăng Thanh Thảo	18/03/2011	x	Trường THCS An Khánh	8,75	8,5	9,2				26,45	Trúng tuyển
90	240211	Đinh Nguyễn Thùy Trâm	26/09/2011	x	Trường THCS Trà An	8,25	9,25	8,95				26,45	Trúng tuyển
91	240036	Võ Mạnh Chuyên	15/10/2011		Trường THCS Trà An	8	8,8	9,6				26,4	Trúng tuyển
92	10135	Nguyễn Ngọc Diệp	24/02/2011	x	Trường THCS An Hòa 1	8	8,75	9,6				26,35	Trúng tuyển
93	10620	Trần Dương Phong	12/2/2011		Trường THCS An Khánh	7,5	9,25	9,6				26,35	Trúng tuyển
94	240001	Trần Ngọc Khánh An	24/02/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7	9,75	9,6				26,35	Trúng tuyển
95	240039	Trần Ngọc Xuân Diệp	10/6/2011	x	Thí sinh tự do	8,75	8,3	9,3				26,35	Trúng tuyển
96	240120	Lý Thanh Mai	29/12/2011	x	Trường THCS An Thới	8,25	8,5	9,6				26,35	Trúng tuyển
97	240130	Nguyễn Ngọc Ngân	8/9/2011	x	Trường THCS Thới Long	8,75	8,5	9,1				26,35	Trúng tuyển
98	240202	Nguyễn Ngọc Minh Thư	10/4/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,75	8	9,6				26,35	Trúng tuyển
99	240236	Nguyễn Hồng Phương Vy	23/05/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	9	9,6				26,35	Trúng tuyển
100	240241	Nguyễn Ngọc Tường Vy	19/02/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8	8,75	9,55				26,3	Trúng tuyển
101	10481	Trần Ngọc Hiếu Ngân	5/4/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7,5	8,75	10				26,25	Trúng tuyển
102	240006	Trương Minh Anh	2/9/2011	x	Trường THCS An Hòa 2	8,25	8,55	9,45				26,25	Trúng tuyển
103	240004	Lê Hồng Anh	1/1/2011		Trường THCS Nguyễn Trãi	8,5	9	8,7				26,2	Trúng tuyển
104	240096	Thái Đăng Khôi	29/07/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,25	8,1	9,85				26,2	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U.T	KK	ĐXT	Ghi chú
105	10491	Nguyễn Tổng Khánh Ngân	22/01/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,5	8,3	9,35				26,15	Trúng tuyển
106	240040	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	25/05/2011	x	Trường THCS Châu Văn Liêm	8	9,25	8,9				26,15	Trúng tuyển
107	10317	Lê Phúc Khánh	8/4/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8	9,05	9,05				26,1	Trúng tuyển
108	10381	Nguyễn Ưông Ngọc Lam	13/06/2011	x	Phổ thông Việt Mỹ	7,25	8	9,85		1		26,1	Trúng tuyển
109	10802	Phó Nguyên Thy	2/7/2011	x	Trường THCS Chu Văn An	7,5	8,1	9,5		1		26,1	Trúng tuyển
110	240184	Nguyễn Thái Quỳnh	21/09/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	8	8,8	9,25				26,05	Trúng tuyển
111	240224	Dương Phúc Tường	28/06/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	6,75	9,75	9,55				26,05	Trúng tuyển
112	240034	Trần Ngọc Minh Châu	18/08/2011	x	Trường THCS An Thới	8	8,25	9,75				26	Trúng tuyển
113	240152	Nguyễn Khôi Nguyên	14/06/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,5	9	9,5				26	Trúng tuyển
114	240189	Lê Thái Vân Thanh	2/11/2011	x	Thí sinh tự do	9	7,8	9,2				26	Trúng tuyển
115	240205	Nguyễn Xuân Thu	5/2/2011	x	Trường THCS An Thới	8	8,55	9,45				26	Trúng tuyển
116	10697	Phạm Hoàng Sơn	1/2/2011		Thí sinh tự do	8,33	8,3	9,35				25,98	Trúng tuyển
117	10629	Nguyễn Trường Phú	12/2/2011		THCS Nguyễn Trãi	7,5	9,5	8,95				25,95	Trúng tuyển
118	10635	Lương Gia Phúc	8/10/2011		Trường THCS An Hòa 2	7,5	8,75	9,7				25,95	Trúng tuyển
119	240091	Võ Anh Khoa	5/10/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,75	8,75	9,45				25,95	Trúng tuyển
120	240214	La Trần Trần	20/10/2011	x	Trường THCS Giai Xuân	7,25	9,5	9,2				25,95	Trúng tuyển
121	240240	Nguyễn Ngọc Tường Vy	4/9/2011	x	Trường THCS Ngô Quyền	8,5	8,5	8,45			0,5	25,95	Trúng tuyển
122	240245	Tô Ngọc Như Ý	13/11/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	7,75	9	9,2				25,95	Trúng tuyển
123	240029	Nguyễn Lâm Nguyệt Cát	21/01/2011	x	Trường THCS An Khánh	8	9,05	8,85				25,9	Trúng tuyển
124	240215	Lê Minh Trí	22/06/2011		Trường PTDTNT THCS Him Lam	7,25	9,25	9,4				25,9	Trúng tuyển
125	240230	Trần Ngọc Thùy Vân	16/12/2011	x	Trường THCS Châu Văn Liêm	8,5	9,05	8,35				25,9	Trúng tuyển
126	240037	Quách Thành Công	25/01/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	6,91	9,25	9,7				25,86	Trúng tuyển
127	10530	Phạm Thị Khánh Ngọc	18/09/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8	8,5	9,35				25,85	Trúng tuyển
128	240064	Võ Thị Hiền	30/12/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	7,75	9,5	8,6				25,85	Trúng tuyển
129	240141	Huỳnh Khánh Ngọc	9/6/2011	x	Trường THCS An Hòa 2	7	9	9,85				25,85	Trúng tuyển
130	240148	Lê Đạt Nguyên	28/08/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	8,75	9,35				25,85	Trúng tuyển
131	240212	Nguyễn Bảo Trân	28/04/2011	x	Trường THCS An Khánh	8	8,5	9,35				25,85	Trúng tuyển
132	10330	Nguyễn Anh Khôi	15/04/2011		Trường THCS An Thới	8	8,75	9,05				25,8	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
133	240127	Mai Bảo Ngân	3/12/2011	x	Trường THCS Long Hòa	7,75	9	9,05				25,8	Trúng tuyển
134	240160	Lê Đức Nhật	15/09/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,55	10				25,8	Trúng tuyển
135	240209	Nguyễn Phúc Tiến	21/03/2011		Trường THCS An Khánh	7,25	8,8	9,75				25,8	Trúng tuyển
136	10880	Nguyễn Thiên Tú	28/07/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8	8,55	9,2				25,75	Trúng tuyển
137	240132	Hồ Ngọc Trúc Ngân	22/10/2011	x	Trường THCS An Hòa 2	8	8,15	8,6			1	25,75	Trúng tuyển
138	240167	Châu Thiện Phong	21/12/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,25	7,9	9,6				25,75	Trúng tuyển
139	240237	Phan Khánh Vy	5/8/2011	x	Trường THCS Trần Hưng Đạo	7,25	9,05	9,45				25,75	Trúng tuyển
140	10182	Phạm Ngân Hà	1/1/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8,25	9,25	8,2				25,7	Trúng tuyển
141	240027	Lê Vũ Bình	18/04/2011		Trường THCS An Khánh	7,75	9	8,95				25,7	Trúng tuyển
142	240073	Nguyễn Dương Lan Hương	23/05/2011	x	Trường THCS Lê Bình	8	7,85	9,85				25,7	Trúng tuyển
143	240097	Phan Đoàn Minh Khôi	18/07/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8	9,25	8,45				25,7	Trúng tuyển
144	240180	Nguyễn Phương Nguyệt Quế	17/06/2011	x	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế Hòa Bình	8	8,8	8,85				25,65	Trúng tuyển
145	240200	Trần Hoa Minh Thư	29/11/2011	x	Trường THCS An Thới	8,25	8,05	9,35				25,65	Trúng tuyển
146	240115	Lý Phúc Lộc	6/11/2011		Trường THCS Thị Trấn Cờ Đỏ	7,75	9,25	8,6				25,6	Trúng tuyển
147	240134	Trần Gia Nghi	16/06/2011	x	Trường THCS An Hòa 1	8	8,05	9,55				25,6	Trúng tuyển
148	240163	Châu Ngọc Nhi	14/05/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	9,5	8,35				25,6	Trúng tuyển
149	240005	Trần Lan Anh	10/11/2011	x	Trường THCS Lê Lợi	9,25	7,75	8,55				25,55	Trúng tuyển
150	240051	Lê Nguyễn Trúc Giang	5/9/2011	x	Trường THCS Chu Văn An	8	8,5	9,05				25,55	Trúng tuyển
151	240062	Trương Thị Minh Hằng	19/12/2011	x	Trường THCS Trường Thành 1	8,5	7,2	9,85				25,55	Trúng tuyển
152	10770	Lê Anh Thư	19/12/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,25	8,05	9,2				25,5	Trúng tuyển
153	240066	Nguyễn Nhật Hoàng	27/06/2011		Trường THCS An Thới	7,75	9,25	8,5				25,5	Trúng tuyển
154	10132	Trần Công Danh	12/8/2011		Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,5	8,35	9,6				25,45	Trúng tuyển
155	10142	Nguyễn Tấn Dũng	23/01/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	6,75	9	9,7				25,45	Trúng tuyển
156	10661	Đoàn Thanh Phương	14/04/2011		Trường THCS Thới Hòa	7	9,25	9,2				25,45	Trúng tuyển
157	240157	Vũ Ngọc Thảo Nguyên	25/09/2011	x	Trường THCS An Thới	7,25	8,75	9,45				25,45	Trúng tuyển
158	240053	Nguyễn Ngọc Hà	25/02/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7,75	9,05	8,6				25,4	Trúng tuyển
159	240114	Phan Hữu Lộc	4/6/2011		Trường THCS An Thới	7	8,55	9,85				25,4	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
160	240147	Phạm Đăng Nguyễn	29/04/2011		Trường THCS An Thới	8,25	8,05	9,1				25,4	Trúng tuyển
161	10011	Nguyễn Ngọc Kiến An	21/03/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7,75	8	9,6				25,35	Trúng tuyển
162	10059	Nguyễn Phạm Bảo Anh	14/10/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,75	9,35				25,35	Trúng tuyển
163	10953	Nguyễn Hồ Như Ý	3/6/2011	x	Trường THCS An Thới	8	8,4	8,95				25,35	Trúng tuyển
164	240078	Nguyễn Châu Duy Khang	20/06/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,35	9,75				25,35	Trúng tuyển
165	240145	Lê Thúy Hồng Ngọc	9/5/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	8	8,5	8,85				25,35	Trúng tuyển
166	240187	Trần Võ Thiên Tân	24/11/2011		Phổ thông Việt Mỹ	8,25	7,75	9,35				25,35	Trúng tuyển
167	10772	Phạm Hoàng Thụ	3/9/2011		Thí sinh tự do	6,75	9,5	9,05				25,3	Trúng tuyển
168	240085	Trần Lưu Yến Khanh	29/08/2011	x	Trường THCS An Thới	7,25	8,3	8,75		1		25,3	Trúng tuyển
169	240092	Trần Đăng Khoa	1/1/2011		Trường phổ thông Thái Bình Dương	8	8,1	9,2				25,3	Trúng tuyển
170	240229	Nguyễn Thái Bảo Uyên	1/11/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8	8,05	9,2				25,25	Trúng tuyển
171	10017	Nguyễn Thiên An	11/10/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	9	7,5	8,7				25,2	Trúng tuyển
172	10169	Huỳnh Hữu Đạt	30/09/2011		Trường THCS Lê Bình	7,75	8,75	8,7				25,2	Trúng tuyển
173	240221	Thị Cẩm Tú	26/12/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7	8,75	9,45				25,2	Trúng tuyển
174	240247	Lâm Kim Yến	23/04/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8	8	9,2				25,2	Trúng tuyển
175	10020	Lâm Huỳnh Thiên Ân	29/07/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,75	8,3	9,1				25,15	Trúng tuyển
176	10474	Dương Hoàng Khánh Ngân	18/01/2011	x	Thí sinh tự do	7,75	8,35	9,05				25,15	Trúng tuyển
177	240243	Nguyễn Phước Lan Vy	10/1/2011	x	Trường THCS An Hòa 2	8,25	7,45	9,45				25,15	Trúng tuyển
178	10628	Nguyễn Trọng Phú	3/12/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	6,5	9,3	9,3				25,1	Trúng tuyển
179	240099	Hồng Minh Khôi	26/10/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,75	8,25	9,1				25,1	Trúng tuyển
180	240136	Phạm Thanh Nghị	7/4/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,5	7,85	9,75				25,1	Trúng tuyển
181	240217	Mạc Trương Minh Triết	17/10/2011		Thí sinh tự do	6,25	9,25	9,6				25,1	Trúng tuyển
182	240227	Phạm Ngô Phương Uyên	31/03/2011	x	Trường THCS Trà An	7,5	9,25	8,35				25,1	Trúng tuyển
183	10050	Nguyễn Ngọc Phương Anh	20/06/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,25	7,6	9,2				25,05	Trúng tuyển
184	240057	Lâm Gia Hân	12/9/2011	x	Thí sinh tự do	7,5	9	8,55				25,05	Trúng tuyển
185	240102	Đỗ Minh Khuê	14/03/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,25	9,5	8,3				25,05	Trúng tuyển
186	240106	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	26/03/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,25	8,3	9,5				25,05	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
187	240220	Nguyễn Thanh Trúc	8/11/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	8,25	9,05				25,05	Trúng tuyển
188	240016	Danh Gia Bảo	19/12/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	6,75	8,85	8,4		1		25	Trúng tuyển
189	240050	Phạm Nam Giang	3/6/2011		Trường THCS An Hòa 2	7,25	8,55	9,2				25	Trúng tuyển
190	240177	Lê Trần Lan Phương	7/5/2011	x	Trường THCS Trường Thành 1	7,75	8,05	9,2				25	Trúng tuyển
191	10063	Nguyễn Phương Anh	9/8/2011	x	Trường THCS An Khánh	8	7,85	9,1				24,95	Trúng tuyển
192	10719	Lưu Chí Thành	13/12/2011		Trường THCS An Khánh	6,5	9,25	9,2				24,95	Trúng tuyển
193	10878	Trần Hà Cẩm Tú	6/4/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	8,25	7,75	8,95				24,95	Trúng tuyển
194	240048	Nguyễn Thanh Đạt	18/08/2011		Trường THCS An Khánh	7,75	8,75	8,45				24,95	Trúng tuyển
195	240153	Nguyễn Minh Nguyên	6/4/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	5,75	9,5	9,7				24,95	Trúng tuyển
196	10060	Lê Phạm Châu Anh	28/07/2011	x	Trường THCS An Thới	7,5	8,05	9,35				24,9	Trúng tuyển
197	240026	Huỳnh Thái Bình	2/8/2011		Trường THCS Ngô Quyền	7,25	8,3	9,35				24,9	Trúng tuyển
198	240063	Huỳnh Văn Hào	15/12/2011		Trường THCS Hưng Thạnh	7,5	7,8	9,6				24,9	Trúng tuyển
199	240113	Nguyễn Thùy Linh	15/06/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	8	8,75	8,15				24,9	Trúng tuyển
200	240234	Nguyễn Tường Vi	24/05/2011	x	Trường THCS Trần Hưng Đạo	6,5	9,25	8,15		1		24,9	Trúng tuyển
201	10477	Trần Kim Ngân	20/08/2011	x	Trường THCS Phú Thứ	8	8,25	8,6				24,85	Trúng tuyển
202	240206	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	4/2/2011	x	Trường THCS An Thới	7,75	7,5	9,6				24,85	Trúng tuyển
203	240219	Trang Phú Trọng	11/8/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	6,5	8,75	9,6				24,85	Trúng tuyển
204	240013	Nguyễn Văn Anh	30/07/2011	x	Trường THCS An Hòa 2	7,25	7,8	9,75				24,8	Trúng tuyển
205	240173	Lê Thiên Phúc	24/04/2011		Trường THCS An Thới	6,5	8,55	9,75				24,8	Trúng tuyển
206	240015	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7/12/2011	x	Thí sinh tự do	7,33	8,1	9,35				24,78	Trúng tuyển
207	10440	Võ Hoàng Minh	2/5/2011		Trường THCS Trà An	8,25	7,4	9,1				24,75	Trúng tuyển
208	240087	Phạm Gia Khiêm	18/09/2011		Phổ thông Việt Mỹ	7,25	8,55	8,95				24,75	Trúng tuyển
209	10183	Trần Ngọc Khánh Hà	19/07/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7,5	8	9,2				24,7	Trúng tuyển
210	10763	Phan Trường Thịnh	26/08/2011		Trường THCS Hưng Thạnh	7	8,25	9,45				24,7	Trúng tuyển
211	240188	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	9/6/2011	x	Trường THCS An Khánh	8	8,35	8,35				24,7	Trúng tuyển
212	10804	Trần Nguyễn Khánh Thy	27/05/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,15	9,25				24,65	Trúng tuyển
213	10004	Cao Diệu An	10/6/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,41	7,75	9,45				24,61	Trúng tuyển
214	10529	Phạm Thanh Ngọc	7/1/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	8,25	8,05	8,3				24,6	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
215	240033	Phạm Ngọc Bảo Châu	20/03/2011	x	Trường THCS An Thới	8,25	8,5	7,85				24,6	Trúng tuyển
216	240125	Võ Văn Minh	7/5/2011		Trường THCS Hưng Thạnh	7,5	7,65	9,45				24,6	Trúng tuyển
217	240144	Đỗ Nguyễn Mai Ngọc	12/11/2011	x	Trường THCS Thốt Nốt	9	6,65	8,95				24,6	Trúng tuyển
218	240007	Khổng Ngọc Anh	10/8/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,75	7,35	9,45				24,55	Trúng tuyển
219	240104	Trần Trung Kiên	6/11/2011		Phổ thông Việt Mỹ	7,25	7,6	9,7				24,55	Trúng tuyển
220	240159	Dương Thành Nhân	7/5/2011		Trường THCS Trà An	7,5	7,55	9,5				24,55	Trúng tuyển
221	240165	Lý Chí Phát	4/11/2011		Trường THCS An Thới	7	7,55	9		1		24,55	Trúng tuyển
222	240194	Quách Phạm Phương Thảo	5/11/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,75	7,55	8,25				24,55	Trúng tuyển
223	10026	Lê Hà Quỳnh Anh	21/02/2011	x	Trường THCS An Khánh	8	8,05	8,45				24,5	Trúng tuyển
224	240077	Phan Quốc Huy	4/10/2011		Thí sinh tự do	7,5	9,3	7,7				24,5	Trúng tuyển
225	240054	Trần Thu Hà	5/1/2011	x	Trường THCS An Thới	8,25	7,1	9,1				24,45	Trúng tuyển
226	240178	Nguyễn Đông Quân	6/4/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	7,25	7,6	9,6				24,45	Trúng tuyển
227	240111	Huỳnh Khánh Linh	18/11/2011	x	Trường THCS An Hòa 2	7,75	7,8	8,85				24,4	Trúng tuyển
228	240156	Đỗ Ngọc Thanh Nguyên	17/05/2011	x	Trường THCS Lương Thế Vinh	8,25	8,05	8,1				24,4	Trúng tuyển
229	10314	Nguyễn Lê Minh Khánh	5/10/2011		Trường THCS Trần Hưng Đạo	7,5	9,05	7,8				24,35	Trúng tuyển
230	240017	Đoàn Gia Bảo	24/06/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8	6,8	9,55				24,35	Trúng tuyển
231	240061	Bùi Minh Hằng	13/11/2011	x	Trường THCS Trà An	8,75	7,15	8,45				24,35	Trúng tuyển
232	10281	Tô Kha	17/06/2011		Phổ thông Việt Mỹ	7,75	7,6	8,45			0,5	24,3	Trúng tuyển
233	10801	Lê Minh Thy	5/8/2011	x	Trường THCS Hưng Thạnh	6,75	8	9,55				24,3	Trúng tuyển
234	240074	Nguyễn Huy	17/12/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,25	8,3	8,75				24,3	Trúng tuyển
235	240143	Lê Minh Ngọc	24/09/2011	x	Trường THCS An Thới	7,5	8,1	8,7				24,3	Trúng tuyển
236	240174	Võ Văn Hồng Phúc	30/05/2011		Phổ thông Việt Mỹ	6,25	9,75	8,25				24,25	Trúng tuyển
237	240179	Nguyễn Tuệ Quân	4/7/2011	x	Trường phổ thông Thái Bình Dương	8,5	6,35	9,4				24,25	Trúng tuyển
238	10805	Hoàng Tiến	3/4/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	6,5	8,25	9,45				24,2	Trúng tuyển
239	240090	Nguyễn Anh Khoa	10/4/2011		Thí sinh tự do	6,25	8,5	9,45				24,2	Trúng tuyển
240	240185	Cao Thiên Tân	5/12/2011		Trường THCS Lương Thế Vinh	8	8,5	7,7				24,2	Trúng tuyển
241	240207	Nguyễn Bảo Tiên	20/10/2011	x	Trường THCS Đoàn Thị Điểm	7,5	7,05	9,6				24,15	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	U'T	KK	ĐXT	Ghi chú
242	240218	Lê Hoàng Triều	28/08/2011		Trường THCS Chu Văn An	7	8,05	9,1				24,15	Trúng tuyển
243	10543	Nguyễn Kỳ Nguyên	14/11/2011	x	Trường THCS Thuận An	7,25	7,25	9,6				24,1	Trúng tuyển
244	10035	Kim Hùng Anh	12/4/2011		Trường THCS Đoàn Thị Điểm	6,25	6,8	10		1		24,05	Trúng tuyển
245	10850	Lê Đức Trí	17/03/2011		Trường THCS An Thới	7,5	7,5	9,05				24,05	Trúng tuyển
246	240222	Nguyễn Thanh Tú	4/6/2011	x	Trường THCS Long Tuyền	7,5	6,95	9,55				24	Trúng tuyển

Danh sách này có 246 thí sinh trúng tuyển.

